

Hiệp Hòa, ngày 25 tháng 9 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm vật tư, hóa chất cho chạy thận nhân tạo của đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Người nhận báo giá: Nguyễn Thế Huy
 - Chức Vụ: Trưởng khoa Dược – TTBYT
 - SĐT: 0914.815.481
- Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược – Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà; Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh – Tổ dân phố số 3- Thị trấn Thăng – Hiệp Hoà – Bắc Giang.
 - Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 25 tháng 9 năm 2024 đến hết ngày 09 tháng 10 năm 2024. ⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2024
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư, hóa chất chi tiết như sau: (yêu cầu báo giá trọn gói)

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Acid)	* 1 lít dung dịch đậm đặc chứa: - Natri clorid: 161,40 g - Kali clorid: 5,491 g - Calci clorid.2H ₂ O: 9,745 g - Magnesi clorid.6H ₂ O: 3,744 g - Acid acetic băng: 8,847 g - Nước tinh khiết vừa đủ: 1 lít	20.000	Lít

		<p>* Can được làm từ các chất liệu đã được kiểm nghiệm là không gây tan máu, không gây sốt, không gây độc tế bào và không có ảnh hưởng bất lợi đối với máu hoặc các thành phần của máu.</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 ; CE (Hoặc tương đương)</p>		
2	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc(Bicarbonat)	<p>*1 lít dung dịch đậm đặc chứa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Natri clorid: 30,58 g - Natri Bicarbonat: 65,94 g - Dinatri edetat: 0,10 g - Nước tinh khiết vừa đủ: 1 lít; <p>* Can được làm từ các chất liệu đã được kiểm nghiệm là không gây tan máu, không gây sốt, không gây độc tế bào và không có ảnh hưởng bất lợi đối với máu hoặc các thành phần của máu.</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 ; CE (Hoặc tương đương)</p>	30.000	lít
3	Dung dịch làm sạch và khử trùng màng lọc thận nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Acid Peracetic: 5% - Hydrogen peroxide: 25% - Acid acetic: 9%. <p>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 (Hoặc tương đương)</p>	100	lít
4	Dung dịch làm sạch máy thận nhân tạo	<p>Axit Citric Monohydrat nồng độ 50% cung cấp khả năng làm sạch, khử trùng và khử cặn ,sử dụng trên máy chạy thận nhân tạo</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 ; CE (Hoặc tương đương)</p>	600	Lít
5	Muối viên tinh khiết	<p>Viên nén tan chậm màu trắng</p> <p>Nacl: 99.65 % (Hoặc tương đương)</p>	1.000	Kg
6	Test kiểm tra tồn dư Proxide	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để kiểm tra nồng độ của chất khử khuẩn acid peracetic/ peroxide đã được giảm xuống mức an toàn sau khi rửa quả lọc, máy chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống xử lý nước - Có thể kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide từ: 0, 1, 3, 5 và 10 ppm - Thời gian kiểm tra và đọc kết quả : 15 giây <p>Đạt tiêu chuẩn 13485 (Hoặc tương đương)</p>	200	Test
7	Test kiểm tra nồng độ hiệu dụng của Paracetic acid	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để kiểm tra hoạt lực của axid peracetic khi ngâm dụng cụ,quả lọc - Có thể kiểm tra nồng độ Peracetic Acide từ: 400, 600 và 800 ppm - Thời gian kiểm tra và đọc kết quả chính xác tại thời điểm: 10 giây <p>Tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)</p>	200	Test

H
N
I
G
T
I
V
I
P
I
*

8	Test kiểm tra nồng độ cứng	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để kiểm tra độ cứng của nước trong chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống nước RO của bệnh viện. - Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm. - Thời gian nhúng: 1 giây. - Thời gian đọc kết quả: 10 giây (Hoặc tương đương)	200	Test
9	Quả lọc thận nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> * Hiệu suất màng với tốc độ máu (QB)= 300 ml/phút - Chất liệu màng: Polysulfone - Diện tích bề mặt (m²): 1.6 - Thể tích buồng máu: 81 ml - Hệ số siêu lọc: 25 ml/h/mmHg - Độ thanh thải + Urea: 257 ml/phút + Creatinine: 234 ml/phút + Phosphate: 217 ml/phút + Vitamine B12: 135 ml/phút + Hệ số truyền tải thanh thải Ure: 916 ml/phút Sản phẩm không chứa DEHP và BPA *Phương pháp tiệt khuẩn: Tia xạ * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 ; CE. (Hoặc tương đương)	1.000	Quả
10	Kim chạy thận nhân tạo 16G	<ul style="list-style-type: none"> - Kim chạy thận nhân tạo kích thước 16x25x300mm, có thể xoay, sản phẩm có silicon bao phủ, có mắt sau -Kim làm bằng thép không gỉ, ống bằng nhựa PVC y tế. (Hoặc tương đương)	15.000	Chiếc
11	Catheter chạy thận nhân tạo	Kích thước 12Fx20cm Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 1 catheter 2 đường chất liệu polyurethane có cản quang. - Đầu mềm được làm vát giúp dễ dàng chọc, giảm nguy cơ tổn thương mạch máu. - Lỗ trên thành ống: lỗ trên thành ống cách đầu catheter 2.5cm giúp giảm lực xoáy. Giảm nguy cơ hình thành máu đông. - Guidewire - kim chữ Y - 2 nòng - Kèm dao - Xy lạnh 5ml - Băng dính phẫu thuật - Chỉ liền kim (Hoặc tương đương)	20	Bộ

11/01/2023 11:01

12	Bộ dây dẫn máu chạy thận nhân tạo	<p>Mỗi bộ dây chạy thận bao gồm:</p> <p>1. Bộ dây động mạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây bơm máu: (12*8*350) mm - Bầu động mạch đường kính ngoài 22 mm - Đầu Spike chất liệu ABS có màng chắn nhiễm khuẩn. - Transducer động mạch - Ống dây chính: (6.8*4.5*850)mm; (6.8*4.5*600)mm; (6.8*4.5*350)mm; (6.8*4.5*1600)mm - Ống dây nhánh: (4*2.2*50)mm; (4*2.2*100)mm; (4*2.2*600)mm; (2.6*1.0*600)mm <p>2. Bộ dây tĩnh mạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bầu tĩnh mạch có màng lọc, đường kính ngoài 22 mm - Transducer tĩnh mạch - Ống dây chính: (6.8*4.5*450)mm; (6.8*4.5*1800)mm - Ống dây nhánh: (4*2.2*100)mm; (4*2.2*450)mm; <p>*Chất liệu sản phẩm chủ yếu nhựa PVC sử dụng trong y tế, chất kết dính CYC dạng tinh khiết. *Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 ; CE *Sản phẩm tiệt trùng: ETO (Hoặc tương đương)</p>	1.200	Bộ
Tổng: 12 danh mục				

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: *cung cấp, vận chuyển vật tư, hóa chất đến tận khoa Dược - VTTBYT của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa.*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: sau khoảng 1-5 ngày tính từ thời gian người cung ứng của đơn vị gọi hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán đầu quý này cho quý trước sau khi đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu HS;
- Đăng website đơn vị;

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

Bs CKII. Vũ Văn Hoàn

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2024 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.